

Bản án số: 76/2026/HS-ST
Ngày: 08-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tiến Mẫn.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đức, ông Vũ Xuân Trúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Hoàng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phạm Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2026/TLST - HS, ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/HSST - QĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L - Sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ B (nay là tổ D) phường Y, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị M; có vợ là Vi Thị Lan H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1960 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Ninh Khắc T2 - Sinh năm 1954; Anh Ninh Khắc T3 - Sinh năm 1984; Anh Ninh Khắc V - Sinh năm 1988; Chị Ninh Thị L1 - Sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình. Anh Ninh Khắc S - Sinh năm 1991; Địa chỉ: C, phường Y, thành phố Hà Nội. Chị Ninh Thị Q - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Số C H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ninh Khắc T2, anh Ninh Khắc V, anh Ninh Khắc S, chị Ninh Thị Q, chị Ninh Thị L1 là anh Ninh Khắc T3 - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng: Chị Ninh Thị K, chị Nguyễn Thị Thu H1, chị Phạm Thị Quỳnh .

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh T3; vắng mặt ông T2, anh V, anh S, chị Q, chị L1 và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L có giấy phép lái xe hạng B2, là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH D, địa chỉ số H phố Q, phường H, thành phố Hà Nội. Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 25/01/2026, Trần Văn L điều khiển xe ô tô biển số 29D-226.25 di chuyển trên Quốc lộ A hướng từ phường H đi phường N, khi đến Km127+120 thuộc địa phận thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình, đây là đoạn đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, mặt đường trải nhựa, điều kiện thời tiết mưa phùn nhẹ, mật độ giao thông thưa thớt, L có đủ điều kiện quan sát để xử lý tình huống đảm bảo an toàn. Cùng thời điểm này bà Nguyễn Thị T1 điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều với xe ô tô do L điều khiển, đang chuyển hướng sang bên trái để sang đường. Tuy nhiên Trần Văn L đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên khi khoảng cách giữa xe ô tô của L và xe đạp của bà T1 chỉ còn khoảng 5 mét, L mới phát hiện và đánh lái sang bên trái để tránh, nhưng không kịp. Hậu quả phần ba đờ sóc trước bên phụ xe ô tô va chạm với lốp, chắn bùn bánh sau xe đạp, đầu bà T1 đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, sau đó cả người và xe đạp bị hất văng sang làn đường ngược chiều, bà Nguyễn Thị T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì tử vong.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh N tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám phương tiện. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh N trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T1; giám định dấu vết cơ học giữa xe ô tô biển số 29D-226.25 và xe đạp; giám định dữ liệu điện tử video ghi hình vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 127 + 120 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường trải nhựa rộng 10,8m ở giữa có vạch sơn kẻ màu vàng nét đứt chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy, chiều đường từ phường H đi phường N và chiều ngược lại; mỗi chiều đường được chia thành hai làn đường. Theo chiều từ phường N đi phường H, làn thứ nhất rộng 1,9m giáp lề đường bên phải, làn thứ hai rộng 3,5m, làn thứ ba rộng 3,5m, làn thứ tư rộng 1,9m giáp lề đường bên trái; đoạn đường này không trong hiệu lực biển báo giao thông nào. Lấy mép đường bên phải (theo chiều từ phường N đi phường H) làm đường chuẩn; lấy cột mốc Km127+120 QL10 làm điểm mốc. Khám nghiệm hiện trường theo chiều từ phường H đi phường N.

- (1) Đám nhựa vỡ màu trắng, đen nằm trên làn đường thứ 2 có kích thước (0,4 x 0,55)m, tâm đám nhựa vỡ cách điểm mốc 24,8m, cách mép đường chuẩn 3,45m, cách đầu vết cày (2) là 2,1m.

- (2) Vết cày không liên tục có chiều hướng từ phương H đi phương N, từ phải sang trái, kích thước (19,2 x 0,01)m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 4,6m; cách trục sau bên trái xe ô tô biển số 29D-226.25 là 7,5m. Cuối vết cày cách mép đường chuẩn 1,4m.

- (3) Xe ô tô biển số 29D-226.25 nằm trên làn đường thứ hai, chiều đường từ phương N đi phương H; đầu xe quay hướng đi phương N, đuôi xe quay hướng đi phương H; đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn 3,1m; đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn 3,5m; đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô cách tâm đám máu (4) là 6m.

- (4) Đám máu có kích thước (0,6 x 0,5)m; tâm đám máu cách mép đường chuẩn 4,7m; cách trục sau xe đạp (5) là 4,4m.

- (5) Xe đạp đồ nghiêng bên phải nằm trên chiều đường từ phương N đi phương H; đầu xe đạp quay hướng vào mép đường chuẩn chệch về phía phương H; đuôi xe đạp hướng ra tim đường, đầu trục bánh trước xe đạp cách mép đường chuẩn 1,4m; đầu trục bánh sau xe đạp cách mép đường chuẩn 4,4m.

- (6) Đám nhựa vỡ màu đỏ kích thước (0,1 x 0,1)m; tâm đám nhựa vỡ cách mép đường chuẩn 6,75m, cách tâm đám nhựa vỡ màu trắng, đen (1) là 4m.

Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T1: Dấu vết tổn thương bầm, tụ máu, rách da tập trung nhiều phần cơ thể bên trái; Vùng trán, thái dương trái có các vết rách da cơ, tụ máu, vỡ lún xương thái dương trái; Gãy cung sau xương sườn số 9, số 10 bên trái; Vùng thắt lưng trái ngang trên mào chậu cách đường giữ 11cm có vết bầm tím tụ máu, kích thước (13x10)cm, tâm vết cách gót chân 100cm. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 869/KLGĐTT-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T1 là do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế hình thành vết thương: Do va đập và chà xát.

Khám phương tiện giao thông: Xe đạp kiểu dáng mini, màu sơn xanh: Chấn bầm phía sau, bánh sau bị cong vênh, biến dạng, trượt xước, đẩy lệch từ sau về trước, từ trái sang phải. Giá người ngồi sau bằng kim loại bị cong vênh biến dạng, trượt xước chiều hướng từ trái sang phải, từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu cam, trắng. Vành bánh sau bị cong vênh, biến dạng, tỳ sát vào chấn bầm bánh sau và giá người ngồi sau, kẹt cứng, mặt ngoài vành, lớp bánh sau có vết trượt xước chiều hướng vào tâm trục, bề mặt bám dính chất màu trắng, đen. Xe ô tô biển số 29D-

226.25, nhãn hiệu DONG BEN, loại xe tải van, màu sơn trắng, phần đầu xe dán đề can màu cam: Mặt ca lăng, ba đờ sóc trước gãy vỡ, rời khỏi xe. Mặt trước ca lăng bên phụ có vết gãy vỡ, trượt xước chiều hướng từ trước về sau, bề mặt rải rác bám dính chất màu xanh. Ba đờ sóc trước có vết trượt xước chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu xanh, chất màu đen. Kính chắn gió trước gãy vỡ, rạn nứt, chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong.

Tại Bản kết luận giám định số 1272/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Xe ô tô biển số 29D-226.25 va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ba đờ sóc trước bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số 29D-226.25 với lốp, chắn bùn phía sau bánh sau xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 29D-226.25 với xe đạp tại phía trước điểm đầu vết cày đánh số 2.

Tại Bản kết luận giám định số 998/KL-KTHS ngày 28/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất màu xanh bám dính tại ba đờ sóc trước bên phụ và mặt ca lăng bên phụ của xe ô tô BKS 29D-226.25 được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu xanh của chắn bùn phía sau bánh sau xe đạp được niêm phong ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh. Mẫu chất màu trắng bám dính tại chốt hãm chân chống bên tay phanh trước (bên phải) xe đạp được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng của ba đờ sóc trước bên phụ của xe ô tô BKS 29D-226.25 được niêm phong ký hiệu M2 gửi làm mẫu so sánh. Mẫu chất màu cam bám dính tại giá kim loại người ngồi sau bên tay phanh trước (bên trái) xe đạp được niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là nhựa, cùng loại với mẫu nhựa đề can màu cam dán tại ba đờ sóc trước bên phụ xe ô tô BKS 29D-226.25 được niêm phong ký hiệu M3 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số 1024/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định; Vị trí lắp đặt camera ở xa vị trí xảy ra tai nạn giao thông dẫn tới hình ảnh xe ô tô BKS 29D-226.25 và xe đạp bị mờ nhòe, vì vậy không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe ô tô BKS 29D - 226.25 và xe đạp trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và chất ma túy của Trần Văn L tại Phòng xét nghiệm MEDLATEC số 19 Nam Định xác định: Trong máu Trần Văn L không có nồng độ cồn và chất gây nghiện.

Thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe ô tô biển số 29D-226.25 nhãn hiệu DONG BEN, màu sơn trắng loại xe tải van, phần đầu xe dán đề can màu cam và giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

của xe ô tô biển số 29D-226.25. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH D. 01 xe đạp kiểu dáng mini, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1. 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Văn L. Ngày 31/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T1 số tiền 160.000.000 đồng. Công ty TNHH D tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bà Nguyễn Thị T1 số tiền 10.000.000 đồng. Anh Ninh Khắc T3 là người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn L.

Công ty TNHH D chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 29D-226.25, xin được nhận lại xe và tự chi phí sửa chữa để phục vụ hoạt động kinh doanh, không yêu cầu Trần Văn L đền bù thiệt hại.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKSNBH-KV, ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Ninh Khắc T3 trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã chủ động gọi xe để đưa bị hại đi cấp cứu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, anh không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã giải quyết xong, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của mình bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi và các kết luận giám định khác, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập theo đúng quy định của pháp luật có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 25/01/2026, Trần Văn L điều khiển xe ô tô biển số 29D-226.25 di chuyển trên Quốc lộ A hướng từ phường H đi phường N, khi đến Km127+120 thuộc địa phận thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị T1 điều khiển phía trước đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả, bà Nguyễn Thị T1 bị thương, được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh N cấp cứu đến 19 giờ cùng ngày thì tử vong; xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng nhẹ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định; nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên khi gặp xe đạp do bà Nguyễn Thị T1 điều khiển phía trước đang chuyển hướng sang đường, bị cáo không kịp xử lý dẫn đến phần ba đòn sóc trước bên phụ xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với lốp, chắn bùn bánh sau xe đạp. Hậu quả: làm bà Nguyễn Thị T1 tử vong do vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe tài sản của nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình truy tố là đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã gọi xe đưa bị hại đi cấp cứu nhằm làm giảm bớt tác hại của tội phạm; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe đạp chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định và hiện đang phải nuôi hai con nhỏ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Công ty TNHH D đã nhận lại xe ô tô biển số 29D-226.25 và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm a, b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ, kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh, VKSND khu vực 8;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Yên Nghĩa, TP Hà Nội;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Tiến Mãn

